TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/DS-ST
Ngày 06 – 9 – 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Huân, ông Nguyễn Hữu T.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thẩm thụ lý số: 52/2022/TLST-DSTC ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Xuân C, sinh năm 1953 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn PH Lạn 3, xã PH Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bị đơn: Ông Trịnh Xuân L, sinh năm 1956 (có mặt)
Địa chỉ: Phố Sàn, xã PH Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1952 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn PH Lạn 3, xã PH Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
Bà Đàm Thị H, sinh năm 1955 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Phố Sàn, xã PH Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 18/5/2022 cùng các lời khai nguyên đơn Ông Trịnh Xuân C trình bày: Ông có cho ông Trịnh Xuân L vay tiền số tiền 150.000.000 đồng, vay làm 02 lần cụ thể các ngày: Ngày 22/02/2016 số tiền 50.000.000đ hẹn ngày trả là 22/8/2016

Ngày 18/4/2016 số tiền 100.000.000đ hẹn ngày trả 20/7/2016.

Khi vay có viết giấy tờ vay nợ ông L có ký vào giấy vay nợ không ghi lãi suất nhưng thỏa thuận là 1,5%/tháng. Số tiền anh cho vay là của vợ chồng ông.Nay ông yêu cầu ông L trả số tiền gốc 150.000.000đ và tiền lãi từ khi vay đến khi xét xử là 10%/năm. Số tiền cho ông L vay là tiền của vợ chồng ông này ông chỉ đòi ông L còn bà H không liên quan gì nên ông chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông L trả vợ chồng ông số tiền gốc và số tiền lãi phát sinh từ 01/01/2017 cho đến khi xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay ông C nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày.

Bị đơn là ông L trình bày: Vào khoảng tháng 4 năm 2016 ông đã 02 lần vay số tiền 150.000.000đ của ông C lãi suất thực tế ông phải tả là 3000đ/1 triệu/1 ngày ông vay tiền để làm ăn. Nhưng thực tế là ông cho người khác vay giờ người ta không trả ông nên ông chưa trả được ông C. Con dể ông là anh Nguyễn Văn H và con gái ông là Trịnh Thị H có ký vào giấy vay nợ và ông đã đưa số tiền 100 triệu cho con dể ông cầm nay con dể ông là anh Nguyễn Văn H đã chết nên ông phải trả thay. Từ khi vay ông chưa trả được đồng tiền gốc nào còn lãi suất thì ông đã trả nhiều lần đến hết 30/6/2017. Tại phiên tòa ông đồng ý trả tiền gốc 150.000.000đ còn lãi thì ông không đồng ý trả.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị T trình bày: bà là vợ ông Trịnh Xuân C bà nhất trí với ý kiến của ông C và bà không bổ sung gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay bà T có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thị H trình bày: bà là vợ ông Trịnh Xuân L bà nhất trí với ý kiến của ông L và bà không bổ sung gì thêm.

Do công việc bận nên bà xin vắng mặt tại các phiên H giải và phiên tòa xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, đúng các quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

Căn cứ khoản 2 Điều 468, Điều 471, Điều 476, Điều 478 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C.

Buộc ông Trịnh Xuân L phải trả cho ông Trịnh Xuân C và bà Đỗ Thị T số tiền gốc 150.000.000 đồng.

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn được tính cụ thể như sau:

+ Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2017 đến ngày 06/9/2022 (dương lịch) = 150.000.000 đồng x 10%/năm x 1883/365 = 77.794.000đ

Tổng số tiền gốc và lãi ông L phải trả là 150.000.000đ tiền gốc + 77.794.000đ tiền lãi = 227.794.520đ

Ngoài ra đại điện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T và Đàm Thị H đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa hôm nay bà H bà T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung:*

Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi của ông Trịnh Xuân C HĐXX thấy:

Về yêu cầu trả tiền gốc: Các ngày 22/02/2016, ngày 18/4/2016 ông C cho ông L vay số tiền 150.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, lãi suất theo thỏa thuận có ghi thời hạn trả. Tuy nhiên đến nay đã hết thời hạn trả ông C có đòi nhiều lần nhưng ông L vẫn không trả được. Xác định đây là giao dịch dân sự hợp pháp, hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn, có lãi. Trong quá trình làm việc ông L có khai là con dể ông Là anh H có ký vào giấy vay nợ và ông L có đưa hết số tiền 100 triệu cho anh H nhưng HĐXX xét thấy lời khai của ông L là không có căn cứ và trong giấy vay tiền ngày 18/4/2016 anh Nguyễn Văn H có ký vào giây vay nợ nhưng chỉ ghi con dể Nguyễn Văn H còn bên vay là chữ ký của ông L nên HĐXX xác định bên vay là ông L chứ không phải anh H. Nay anh H đã chết nên không tiến hành đối chất được. Do đó việc ông C yêu cầu ông L trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng là có căn cứ nên yêu cầu của ông C được chấp nhận.

Về yêu cầu tính lãi suất HĐXX xét thấy ông C yêu cầu tính lãi 10%/năm tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử 06/9/2022 là phù hợp với Điều 357, Điều 466; Điều 468 BLDS năm 2015.

Tiền lãi phát sinh từ ngày 01/01/2017 đến ngày 06/9/2022 (dương lịch) = 150.000.000 đồng x 10%/năm x 1883/365 = 77.794.000đ

Tổng số tiền gốc và lãi ông L phải trả là 150.000.000đ tiền gốc + 77.794.000đ tiền lãi = 227.794.520đ

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu thời gian tính lãi cho các khoản vay từ ngày vay đến ngày 23/8/2022 theo quy định của pháp luật

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chịu toàn bộ án phí DSST theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên ông L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 468, Điều 471, Điều 476, Điều 478, Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Xuân C.

Buộc ông Trịnh Xuân L trả cho ông Trịnh Xuân C và bà Đỗ Thị T tổng số tiền 227.794.520đ. Trong đó số tiền gốc là 150.000.000đ và 77.794.000đ tiền lãi

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãicủa số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2.Về án phí: Ông Trịnh Xuân C được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự